

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 07-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 07/5/2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác là T), sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33/6D đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Trung D sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 10.12.2002 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7 ra Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ngày 25/5/2010 Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường theo Nghị định 163/CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 95/QĐ-UBND); ngày 05/5/2016, Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 100/QĐ-UBND); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2019, Đội cảnh sát điều tra về ma túy- Công an Quận 7, trên đường tuần tra đến khu đất trống thuộc khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, phát hiện Lê Nguyễn Hoàng M đang có hành vi “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của M đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M khai nhận: lúc 22 giờ cùng ngày, M thuê xe ôm đi từ Quận 7 sang Quận 4, đến hẻm 148 đường Tôn Đức, Quận 4, M dùng điện thoại Nokia của mình, gọi điện thoại để mua của một người thanh niên tên Ty (không rõ nhân thân lai lịch) số ma túy trên giá 150.000 đồng rồi quay về Quận 7. Khi đến khu đất trống nêu trên định sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại thời điểm kiểm tra có mặt Lê Quốc Hải, Nguyễn Thanh Bình, Lê Hùng Phong. Việc M tàng trữ trái phép chất ma túy, Hải, Bình, Phong không biết.

Thu giữ của Lê Nguyễn Hoàng M 01(một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 365/KLGĐ-H ngày 15/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng M và hình dấu Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1679g (không phẩy một sáu bảy chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT- VKSQ7 ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào Kết luận giám định số 365/KLGD-H ngày 15/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Hoàng M và hình dấu Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1679g (không thấy một sáu bảy chín gam), loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên tên Ty (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh Bình, Lê Quốc Hải, Lê Hùng Phong là những người có mặt tại khu đất trống không biết việc bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Bình, Hải, Phong có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ về địa phương xử phạt hành chính, đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội theo quy định là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 365/19 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa (ống hút và chai nước). Đây là vật cấm lưu hành, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEI màu hồng cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 365/19 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa (ống hút và chai nước).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu hồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 69 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ (TK. Nhân).

Trần Thị Ngọc Phương